

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH		NH4+	Lưu lượng vào	Lưu lượng ra	COD	TSS	Màu	Cl dư	Nhiệt độ	BOD	DO	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤4,95	(mg/l)	(m3/h)	(m3/h)	(mg/l)	(mg/l)	(Pt-Co)	(mg/l)	(°C)	(mg/l)	(mg/l)		
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	6,38	1,19	933	877	66,3	82,6	25,6	0,16	31,2	20,4	1,68		Ng. Đức Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	6,17	1,22	867	917	61,7	25,8	29,5	0,14	31,2	20,4	1,68		Lê Văn X. Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	6,43	1,23	838	825	59,94	21,4	32,19	0,15	32,0	19,83	1,47		Quần Ng. M. Quân	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Giá trị trung bình ngày:		6,41	1,23	859	884	60,3	23,3	30,1	0,15	31,5	19,96	1,59		Lê Văn M. Quân	
Giá trị trung bình ngày:															

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình trong ca tính từ 00 giờ đến hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khi thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/12/2022 của Chính phủ ban hành.